

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THPT
GIẢI ĐOẠN 2

Số: **149** /DATHPT2

V/v: Thống nhất tên gọi và số liên lạc
của hệ thống phòng học trực tuyến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Giám đốc TTGDTX tỉnh Hòa Bình

Trong thời gian qua, Dự án Phát triển Giáo dục THPT giai đoạn 2 (Dự án SEP2) đã triển khai lắp đặt và hướng dẫn vận hành hệ thống phòng học trực tuyến tại 63 Trung tâm giáo dục thường xuyên. Tuy nhiên, để thuận lợi cho các đơn vị có thể chủ động kết nối trực tuyến với nhau thông qua hệ thống, Dự án SEP2 kính đề nghị các đơn vị thống nhất lại tên gọi và số liên lạc của phòng học trực tuyến cụ thể như sau:

- Đổi tên hệ thống ở phần **System name** theo hướng dẫn ở trang 4 của bộ tài liệu hướng dẫn bằng tên mới (theo danh sách gửi kèm).
- Đổi số liên lạc của hệ thống ở phần **Number H.323** theo hướng dẫn ở trang 6 của bộ tài liệu hướng dẫn bằng số liên lạc mới (theo danh sách gửi kèm).

Lưu ý, chỉ thay đổi tên gọi và số liên lạc như hướng dẫn ở trên, toàn bộ các mục khác trong phần cài đặt phải được giữ nguyên để đảm bảo hệ thống có thể kết nối ổn định.

Thông tin thêm xin vui lòng liên hệ với đồng chí Nguyễn Văn Thức – cán bộ Dự án SEP2 theo số điện thoại: 0917.369.963.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DATHPT2.



Nguyễn Hồng Hải

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THUỘC HỆ THỐNG PHTT DO DỰ ÁN THPT 2 CUNG CẤP

(Kèm theo Công văn số: 149 /DATHPT2 ngày 22 tháng 5 năm 2017)

STT	Tỉnh	Đơn vị	Tên gọi mới (System name)	Số liên lạc mới (Number H.323)*
1	An Giang	TTGDTX tỉnh An Giang	GDTX-AN GIANG	2267
2	Bà Rịa Vũng Tàu	TT GDTX-DN-GTVL TP Bà Rịa	GDTX-BA RIA	2272
3	Bắc Giang	TTGDTX tỉnh Bắc Giang	GDTX-BAC GIANG	2298
4	Bắc Kạn	TTGDTX tỉnh Bắc Kạn	GDTX-BAC KAN	2297
5	Bạc Liêu	TTGDTX tỉnh Bạc Liêu	GDTX-BAC LIEU	2294
6	Bắc Ninh	TT GDTX Bắc Ninh	GDTX-BAC NINH	2299
7	Bến Tre	TTGDTX Bến Tre	GDTX-BEN TRE	2271
8	Bình Định	TTGDTX tỉnh Bình Định	GDTX-BINH DINH	2277
9	Bình Dương	TT Ngoại ngữ- Tin học và BDNV tỉnh Bình Dương	BDNV-BINH DUONG	2261
10	Bình Phước	TTGDTX tỉnh Bình Phước	GDTX-BINH PHUOC	2293
11	Bình Thuận	Trường THPT Lý thường Kiệt	THPT-LTK-BINH THUAN	2286
12	Cà Mau	TTGDTX tỉnh Cà Mau	GDTX-CA MAU	2269
13	Cần Thơ	TTGDTX - KTTH-HN TP.Cần Thơ	GDTX-CAN THO	2265
14	Cao Bằng	TTGDTX tỉnh Cao Bằng	GDTX-CAO BANG	2211
15	Đà Nẵng	TTGDTX thành phố Đà Nẵng	GDTX-DA NANG	2243
16	Đắk Lắk	TTGDTX tỉnh Đắk Lắk	GDTX-DAK LAK	2247
17	Đắk Nông	TTGDTX tỉnh Đắk Nông	GDTX-DAK NONG	2248
18	Điện Biên	TTGDTX tỉnh Điện Biên	GDTX-DIEN BIEN	2227
19	Đồng Nai	TTGDTX tỉnh Đồng Nai	GDTX-DONG NAI	2260
20	Đồng Tháp	TTGDTX - KT HN tỉnh Đồng Tháp	GDTX-DONG THAP	2266

STT	Tỉnh	Đơn vị	Tên gọi mới (System name)	Số liên lạc mới (Number H.323)*
21	Gia Lai	TTGDTX tỉnh Gia Lai	GDTX-GIA LAI	2281
22	Hà Giang	TT GDTX tỉnh Hà Giang	GDTX-HA GIANG	2223
23	Hà Nam	TTGDTX Hà Nam	GDTX-HA NAM	2290
24	Hà Nội	TTGDTX Đông Anh	GDTX-DONG ANH	2229
25	Hà Tĩnh	TT BDNVSP và GDTX tỉnh Hà Tĩnh	GDTX-HA TINH	2238
26	Hải Dương	TTGDTX tỉnh Hải Dương	GDTX-HAI DUONG	2234
27	Hải Phòng	TTGDTX Hải Phòng	GDTX-HAI PHONG	2215
28	Hậu Giang	TTGDTX tỉnh Hậu Giang	GDTX-HAU GIANG	2295
29	Hòa Bình	TTGDTX tỉnh Hòa Bình	GDTX-HOA BINH	2228
30	Hưng Yên	TTGDTX tỉnh Hưng Yên	GDTX-HUNG YEN	2289
31	Khánh Hòa	TTGDTX - HN Nha Trang	GDTX-NHA TRANG	2279
32	Kiên Giang	TTGDTX Tỉnh Kiên Giang	GDTX-KIEN GIANG	2268
33	Kon Tum	TTGDTX tỉnh Kon Tum	GDTX-KON TUM	2282
34	Lai Châu	TTGDTX -HN tỉnh Lai Châu	GDTX-LAI CHAU	2225
35	Lâm Đồng	TTGDTX tỉnh Lâm Đồng	GDTX-LAM DONG	2249
36	Lạng Sơn	TTGDTX 1 Lạng Sơn	GDTX-LANG SON	2212
37	Lào Cai	TT KTTH- HN và GDTX tỉnh Lào Cai	GDTX-LAO CAI	2224
38	Long An	TTGDTX tỉnh Long An	GDTX-LONG AN	2262
39	Nam Định	TTGDTX tỉnh Nam Định	GDTX-NAM DINH	2218
40	Nghe An	TTGDTX Tỉnh Nghệ An	GDTX-NGHE AN	2237
41	Ninh Bình	TTGDTX tỉnh Ninh Bình	GDTX-NINH BINH	2235
42	Ninh Thuận	TTGDTX tỉnh Ninh Thuận	GDTX-NINH THUAN	2285
43	Phú Thọ	TTGDTX Tỉnh Phú Thọ	GDTX-PHU THO	2219
44	Phú Yên	TTGDTX tỉnh Phú Yên	GDTX-PHU YEN	2278

STT	Tỉnh	Đơn vị	Tên gọi mới (System name)	Số liên lạc mới (Number H.323)*
45	Quảng Bình	TTGDTX tỉnh Quảng Bình	GDTX-QUANG BINH	2273
46	Quảng Nam	TTGDTX tỉnh Quảng Nam	GDTX-QUANG NAM	2292
47	Quảng Ngãi	TTGDTX - HN DN tỉnh Quảng Ngãi	GDTX-QUANG NGAI	2276
48	Quảng Ninh	TT HN và GDTX tỉnh Quảng Ninh	GDTX-QUANG NINH	2214
49	Quảng Trị	TTGDTX tỉnh Quảng Trị	GDTX-QUANG TRI	2274
50	Sóc Trăng	TTGDTX tỉnh Sóc Trăng	GDTX-SOC TRANG	2283
51	Sơn La	TTGDTX tỉnh Sơn La	GDTX-SON LA	2226
52	Tây Ninh	TTGDTX tỉnh Tây Ninh	GDTX-TAY NINH	2270
53	Thái Bình	TTGDTX tỉnh Thái Bình	GDTX-THAI BINH	2217
54	Thái Nguyên	TTGDTX tỉnh Thái Nguyên	GDTX-THAI NGUYEN	2220
55	Thanh Hóa	TTGDTX tỉnh Thanh Hóa	GDTX-THANH HOA	2236
56	Thừa Thiên Huế	TTGDTX Tp. Huế	GDTX-HUE	2275
57	Tiền Giang	TTGDTX tỉnh Tiền Giang	GDTX-TIEN GIANG	2263
58	Tp. Hồ Chí Minh	TTGDTX Chu Văn An	GDTX-CHU VAN AN-HCM	2252
59	Trà Vinh	TTGDTX tỉnh Trà Vinh	GDTX-TRA VINH	2284
60	Tuyên Quang	TTGDTX HN tỉnh Tuyên Quang	GDTX-TUYEN QUANG	2222
61	Vĩnh Long	TT ngoại ngữ và tin học Vĩnh Long	NNTH-VINH LONG	2264
62	Vĩnh Phúc	TTGDTX tỉnh Vĩnh Phúc	GDTX-VINH PHUC	2288
63	Yên Bái	TTGDTX tỉnh Yên Bái	GDTX-YEN BAI	2221

* Số liên lạc các đơn vị được đặt theo công thức: 22 + mã biên số phương tiện giao thông của tỉnh